



## BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 491/QĐ-TTg  
ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)

### A. XÃ NÔNG THÔN MỚI

#### I. QUY HOẠCH

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDMN phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung bộ	Duyên hải Nam TB	Tây Nguyên	Đông Nam bộ	ĐB sông Cửu Long
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	<p>1.1. Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ</p> <p>1.2. Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường theo chuẩn mới</p> <p>1.3. Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hoá tốt đẹp</p>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

## II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

### Chỉ tiêu theo vùng

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDMN phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung bộ	Duyên hải Nam TB	Tây Nguyên	Đông Nam bộ	ĐB sông Cửu Long
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	70%	50%	100%	70%	70%	70%	100%	50%
		2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	100%	100% (50% cứng hóa)	100% cứng hóa	100% (70% cứng hóa)	100% (70% cứng hóa)	100% (50% cứng hóa)	100% cứng hóa	100% (30% cứng hóa)
		2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện.	65%	50%	100%	70%	70%	70%	100%	50%
3	Thủy lợi	3.1. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa	65%	50%	85%	85%	70%	45%	85%	45%

4	Điện	4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	98%	95%	99%	98%	98%	98%	99%	98%
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia	80%	70%	100%	80%	80%	70%	100%	70%
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.2. Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH-TT-DL	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
7	Chợ nông thôn	Chợ đạt chuẩn của Bộ Xây dựng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
8	Bưu điện	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Có Internet đến thôn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng	80%	75%	90%	80%	80%	75%	90%	70%

### III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDMN phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung bộ	Duyên hải Nam TB	Tây Nguyên	Đông Nam bộ	ĐB sông Cửu Long
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm so với mức bình quân chung của tỉnh	1,4 lần	1,2 lần	1,5 lần	1,4 lần	1,4 lần	1,3 lần	1,5 lần	1,3 lần
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo	<6%	10%	3%	5%	5%	7%	3%	7%
12	Cơ cấu lao động	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp	<30%	45%	25%	35%	35%	40%	20%	35%
13	Hình thức tổ chức sản xuất	Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có

### IV. VĂN HÓA – XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDMN phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung bộ	Duyên hải nam TB	Tây Nguyên	Đông nam bộ	ĐB Sông Cửu Long
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục trung học.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	85%	70%	90%	85%	85%	70%	90%	80%
		14.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	>35%	>20%	>40%	>35%	>35%	>20%	>40%	>20%

15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế	30%	20%	40%	30%	30%	20%	40%	20%
		15.2. Y tế xã đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
16	Văn hóa	Xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hoá theo quy định của Bộ VH-TT-DL	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
17	Môi trường	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia	85%	70%	90%	85%	85%	85%	90%	75%
		17.2. Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.3. Không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

## V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDMN phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung bộ	Duyên hải Nam TB	Tây Nguyên	Đông Nam bộ	ĐB sông Cửu Long
18	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh	18.1. Cán bộ xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
19	An ninh, trật tự xã hội	An ninh, trật tự xã hội được giữ vững	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

**B. HUYỆN NÔNG THÔN MỚI:** có 75% số xã trong huyện đạt nông thôn mới

**C. TỈNH NÔNG THÔN MỚI:** có 80% số huyện trong tỉnh đạt nông thôn mới